TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-PT
Ngày: 26-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLPT-HS ngày 13/6/2023 đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ do có kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 10-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Minh Đ,** sinh năm: 1988 tại L; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1959; vợ Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 2004 (cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm); Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo*: Bà Mai Thị T, sinh năm 1975, Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh V, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ lái xe thuê cho bà Huỳnh Thị U. Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 22/4/2022, Đ điều khiển xe ôtô tải biển số 84H-008.72 chở theo ông Nguyễn Bá T lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ 60 hướng từ Cầu Cổ Chiên đi cầu Mỏ Cày 2. Khi đến khu vực thuộc ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, đoạn có biển báo hiệu giao

thông đường bộ "Giao nhau với đường không ưu tiên" và biển báo "Cấm vượt" nhưng Đ điều khiển cho xe lấn sang phần đường bên trái để vượt xe ôtô 16 chỗ đang chạy cùng chiều phía trước dẫn đến va đụng vào xe môtô biển số 84K4-5923 do anh Trương Văn P điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh P chết tại hiện trường, hai xe bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) xe ôtô tải biển số 84H-008.72, nhãn hiệu: ISUZU, số loại: FRR90NE4, màu sơn: trắng, số khung: RLEFRR90NLV000407, số máy: 4HK10EC766; 01 (một) xe môtô biển số 84K4-5923, nhãn hiệu: SIRIUS, loại xe: nữ, màu sơn: đen - bạc, số khung: C6309Y214669, số máy: 5C63214672.

- Bà Huỳnh Thị U giao nộp: 01 (một) thiết bị giám sát hành trình hiệu "viview" XT3.5 và GPS màu đen.

- Nguyễn Minh Đ giao nộp: Giấy phép lái xe hạng C số 860119001309 mang tên Nguyễn Minh Đ, nơi cấp: Sở Giao thông Vận tải tỉnh L, ngày cấp: 17/9/2019.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng trên tuyến tránh Quốc lộ 60 thuộc ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre nằm trong khu vực đường bộ giao nhau, mặt đường rộng 9,10 mét được điều chỉnh bởi biển báo hiệu giao thông đường bộ W207a, ở giữa mặt đường có vạch kẻ sơn đường màu vàng đứt quãng (tim đường) chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt. Chọn vạch kẻ tim đường làm chuẩn để đo vẽ (chọn hướng khám nghiệm từ cầu Cổ Chiên đi cầu Mỏ Cày 2), ghi nhận các dấu vết chính như sau:

- Vết phanh 1 (ký hiệu số 1): Vết phanh đôi, dài 15,60 mét, rộng 0,48 mét, đầu vết nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, điểm gần nhất của đầu vết cách tim đường 0,27 mét, điểm gần nhất của cuối vết nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, cách tim đường 0,10 mét.

- Vết phanh 2 (ký hiệu số 2): Vết phanh đơn, nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, dài 6,45 mét, rộng 0,20 mét, đầu vết cách đầu vết phanh 1 là 15 mét, điểm gần nhất của đầu vết cách tim đường 1,5 mét, điểm gần nhất của cuối vết cách tim đường 1,23 mét.

- Vết phanh 3 (ký hiệu số 3): Vết phanh đơn, nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, dài 1,9 mét, rộng 0,18 mét, đầu vết cách đầu vết phanh 2 là 1,9 mét, điểm gần nhất của đầu vết cách tim đường 0,20 mét, điểm gần nhất của cuối vết cách tim đường 0,21 mét.

- Vị trí vùng vết cày (ký hiệu số 4): Vùng vết cày cong, đứt quãng, nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm dài 21,80 mét, rộng 0,35 mét đầu vết cách đầu vết phanh 3 là 1,80 mét, cách đầu vết phanh 1 là 15,20 mét, điểm gần nhất của đầu vết cách tim đường 1,50 mét, cuối vết trùng với đầu gát chân trước bên phải xe môtô

biển số 84K4-5923 cách tim đường 4,35 mét.

- Vị trí nạn nhân nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu nạn nhân quay ra tim đường, đầu nạn nhân cách đầu vùng vết cày 14,90 mét, cách tim đường 2,10 mét, bàn chân phải nạn nhân cách tim đường 3,42 mét.

- Vị trí xe môtô biển số 84K4-5923 (ký hiệu số 6): Nằm ngã nghiêng về bên phải sát mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đuôi xe quay về hướng lề đường bên trái, tâm trục bánh sau cách đầu vùng vết cày 22 mét, cách tim đường là 4,83 mét.

- Vị trí xe ôtô tải 84H-008.72 (ký hiệu số 7): Nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng cầu Mỏ Cày 2, tâm trục bánh sau bên phải cách đầu vết phanh 1 là 47,40 mét, tâm trục bánh sau bên trái cách tâm trục bánh sau xe môtô biển số 84K4-5923 là 10,40 mét, tâm trục bánh sau bên phải cách tim đường 1,9 mét, tâm trục bánh trước bên phải cách tim đường 2,4 mét.

- Biển báo hiệu giao thông đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên (W207a) đứng trên lề đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm cách đầu vết phanh 1 là 29,75 mét, cách đầu vùng vết cày 45,08 mét, hướng về cầu Mỏ Cày 2.

- Lấy cọc H5/39: Km39+500 tuyến tránh Quốc lộ 60 ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre đứng bên lề đường thuộc phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm là mốc cố định hiện trường, cách đầu vết phanh 1 là 11,30 mét, hướng về cầu Mỏ Cày 2.

- Trước hiện trường về hướng cầu Cổ Chiên, tại vị trí cọc H9/40 (Km 40+900) tuyến tránh Quốc lộ 60 ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, có biển báo hiệu giao thông đường bộ P "Cấm vượt" ở lề đường phải hướng tỉnh V đi tỉnh Bến Tre. Sau hiện trường về hướng cầu Mỏ Cày 2, tại vị trí cọc H3/39 (Km39+300) tuyến tránh Quốc lộ 60 ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, có biển báo hiệu giao thông đường bộ DP133 "Hết cấm vượt" ở lề đường bên phải hướng tỉnh V đi tỉnh Bến Tre.

Kết quả khám nghiệm xe môtô biển số 84K4-5923 ghi nhận: Đầu xe bị bể hư hỏng hoàn toàn; bánh xe trước bị gãy rời khỏi xe; đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng, mặt nạ bể hư hỏng hoàn toàn, hệ thống đèn chuyển hướng phía trước hư hỏng hoàn toàn; hệ thống lái bị đẩy lệch từ trước về sau, nan hoa bánh xe trước bị gãy, niền xe bánh xe trước bị biến dạng có nhiều vết ma sát; đùm xe trước bị bể; đầu phía dưới giảm sốc bên phải có vết mài mòn kim loại (03 x 02)cm; bên phải má đùm trước có vết mài mòn kim loại (12 x 02)cm; cạnh bên phải bàn đạp phanh sau có vết mài mòn kim loại (03 x 0,5)cm; đầu gác chân trước bên phải có vết mài mòn kim loại (01 x 01)cm; đầu gát chân sau bên phải có vết mài mòn kim loại (03 x 01)cm; ốp bảo vệ bộ phận giảm phanh có vết mài mòn kim loại (34 x 07)cm; nan hoa bánh xe sau bị gãy, cong biến dạng; niền xe sau cong biến dạng; đầu máy xe bị bể; đuôi xe không phát hiện dấu

vết.

Kết quả khám nghiệm xe ôtô tải biển số 84H4-008.72 ghi nhận: Tại thời điểm khám nghiệm, đèn chuyển hướng phía trước bên trái không hoạt động; bên trái đầu xe móp thụng từ trước ra sau, dính tạp chất màu đỏ (nghi máu), kích thước (20 x 10)cm, điểm gần nhất cách thành xe bên trái 34cm, điểm thấp nhất cách nền 101cm; hệ thống đèn phía trước bên trái bị bể; bên trái đầu xe có vết bể, móp thụng từ trước về sau có dính tóc, kích thước (94 x 57)cm, điểm thấp nhất cách nền 69cm; bên trái cản xe trước có vết trầy xước móp thụng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, dính tạp chất màu xanh, đỏ, đen, kích thước (46 x 25)cm, điểm thấp nhất cách nền 49cm; đầu phía dưới cửa xe bên trái có vết móp thụng từ trước về sau kích thước (60 x 47)cm, điểm thấp nhất cách nền 71cm; kính cửa xe bên trái bị bể; mặt lăn bánh xe trước bên trái có vết ma sát rộng 19cm; mặt lăn bánh xe trước bên phải có vết ma sát rộng 19cm; mặt lăn bánh xe sau bên phải có vết ma sát rộng 50cm; đầu xe bên phải, thành xe bên phải và đuôi xe không phát hiện dấu vết.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 23/4/2022 của Phòng xét nghiệm y khoa Thái An xác định: Nồng độ cồn trong máu của anh Trương Văn P là 125mg/100ml máu (trị số bình thường <50mg%).

Tại Phiếu xét nghiệm ngày 22/4/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh xác định: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Minh Đ là 00mg/100ml máu; kết quả xét nghiệm ma túy: âm tính.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 69/TT ngày 16/5/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Trương Văn P chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

Tại Kết luận giám định số: 2785/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An kết luận đối với dấu vết cơ học:

- Phía trước bên trái xe môtô biển số 84K4-5923 và bên trái phía trước xe ôtô biển số 84H-008.72 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường tại trước đầu vết cày ký hiệu số 4, thuộc phần đường bên phải tuyến tránh Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu Mỏ Cày 2 đi cầu Cổ Chiên.

- Khi xảy ra tai nạn, xe môtô biển số 84K4-5923 chuyển động trên tuyến tránh Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu Mỏ Cày 2 đi cầu Cổ Chiên, xe ôtô biển số 84H-008.72 chuyển động theo hướng ngược lại.

Tại Kết luận giám định số: 2782/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An kết luận đối với sự cố kỹ thuật,

tốc độ:

- Hệ thống lái, hệ thống phanh và còi của xe ôtô biển số 84H-008.72 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng.

- Đèn tín hiệu bên trái xe ôtô biển số 84H-008.72 bị hư hỏng bể vỡ. Dấu vết hư hỏng hình thành do xung lực va đập mạnh khi tham gia tai nạn giao thông.

- Căn cứ vào tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam cung cấp, xác định tốc độ của xe ôtô biển số 84H-008.72 trước khi tham gia tai nạn giao thông tại thời điểm 17 giờ 39 phút 52 giây ngày 22 tháng 4 năm 2022 là 64km/h.

Tại Kết luận giám định số: 2791/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An giám định kỹ thuật số và điện tử kết luận:

- Thiết bị giám sát hành trình gửi giám định ký hiệu A vẫn còn hoạt động bình thường trong suốt quá trình giám định.

- Trích xuất chi tiết dữ liệu về tốc độ theo từng giây và chi tiết dữ liệu về tọa độ di chuyển (hành trình) từ thiết bị giám sát hành trình gửi giám định ký hiệu A nêu tại mục II.1, thời gian từ 17 giờ 25 phút 00 giấy đến 17 giờ 45 phút 00 giây ngày 22/4/2022. Trong đó:

+ Chi tiết dữ liệu về tốc độ theo từng giây được in thành một (01) phụ lục đính kèm (phụ lục 1).

+ Chi tiết dữ liệu về tọa độ di chuyển (hành trình) được in thành một (01) phụ lục đính kèm (phụ lục 2).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kết luận: Giá trị thiệt hại phần tài sản bị hư hỏng của xe môtô hai bánh biển số 84K4-5923 là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với các kết luận giám định, định giá tài sản và không có yêu cầu khác.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 10-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/5/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên việc chấp hành án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/5/2023, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Mai Thị T kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt tù, không cho bị cáo Nguyễn Minh Đ hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Mai Thị T không thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bà Mai Thị T làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không vi phạm nên không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/5/2023. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bà Mai Thị T không đồng ý cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu được ở ngoài do còn cha mẹ lớn tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định. Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 22/4/2022, Nguyễn Minh Đ điều khiển xe ôtô tải biển số 84H-008.72 lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ 60 hướng từ cầu Cổ

Chiên đi cầu Mỏ Cày 2. Khi đến khu vực thuộc ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, Đức đã điều khiển xe vượt lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va đụng vào xe môtô biển số 84K4-5923 do anh Trương Văn P điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh Trương Văn P chết tại hiện trường. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường tại trước đầu vết cày ký hiệu số 4, thuộc phần đường bên phải tuyến tránh Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu Mỏ Cày 2 đi cầu Cổ Chiên.

Với ý thức, hành vi, lỗi và hậu quả đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo có cha ruột ông Nguyễn Văn Tăng là bộ đội phục viên, năm 2015 được Tỉnh ủy tỉnh L tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo đầy đủ các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không vi phạm quy định, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết tăng nặng mới nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí: Bà Mai Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Đ** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/5/2023. Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự phúc thẩm bà Mai Thị T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam(3b);
- Công an và VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã T, huyện V, tỉnh L(1b);
- Bị cáo (1b);
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tỉnh